

Số: 01/2025/QĐCNHGT

Hưng Yên, ngày 02 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Hà Thị H và ông Nguyễn Mạnh H1, bà Trịnh Quỳnh G.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 4 năm 2025 của bà Hà Thị H.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Bà Hà Thị H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 18, phường T, thành phố T1, tỉnh T1. (nay là tổ 18, phường T, tỉnh H2).

Người đại theo ủy quyền của bà H: Bà Đỗ Thị Hà L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn Đ, xã T2, huyện T3, tỉnh T1. (nay là thôn Đ, xã A, tỉnh H2).

2. Người bị kiện: Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1986 và bà Trịnh Quỳnh G, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 435, đường L1, tổ 2, phường Đ1, thành phố T1, tỉnh T1. (nay là số nhà 435, đường L1, tổ 2, phường T4, tỉnh H2).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

Xác định nợ gốc còn lại ông Nguyễn Mạnh H1 và bà Trịnh Quỳnh G phải trả cho bà Hà Thị H là 190.000.000 đồng.

Về lãi suất: Bà H không yêu cầu ông H1, bà G trả tiền lãi trên số nợ 190.000.000 đồng nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về lộ trình trả nợ: Ông H1, bà G cam kết đến ngày 30/7/2025 sẽ trả số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại ông H1, bà G cam kết trả muộn nhất vào ngày 31/12/2025.

Hết thời hạn thanh toán theo thỏa thuận trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền còn phải trả do chậm thực hiện nghĩa vụ theo Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Khánh Linh